

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TQ, TỈNH TQ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lê Thị Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TQ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 02/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến N, giới tính: Nam, sinh ngày 04/5/2002; nơi cư trú: Tổ dân phố 05, phường An T, thành phố TQ, tỉnh TQ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên bố: Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1972; họ tên mẹ: Trần Thị M - Sinh năm 1976; anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Không.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

**Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường An T, thành phố TQ, tỉnh TQ từ ngày 06/11/2023 đến ngày 16/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố TQ. (Có mặt tại phiên tòa).*

- Bị hại:

Vũ Xuân Q, sinh ngày 22/12/2006;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 08, phường An T, thành phố TQ, tỉnh TQ. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Xuân Q: Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1981 (Mẹ đẻ);

Nơi cư trú: Tổ dân phố 08, phường An T, thành phố TQ, tỉnh TQ. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/10/2023, khi Nguyễn Tiến N, cư trú tại tổ dân phố 05, phường An T, thành phố TQ đang chơi điện tử tại quán internet G7 thuộc tổ dân phố 12, phường An T của anh Vũ Quang H (trú cùng địa chỉ quán) thì thấy Phạm Xuân T, trú tại thôn 03, xã Lương V, thành phố TQ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 22B2-399.04 chở Vũ Xuân Q, trú tại tổ dân phố 08, phường An T (chiếc xe trên của Quang) đến, dựng xe ở khu vực sân phía bên trái trước cửa quán rồi vào trong quán, ngồi ở dàn máy tính đối diện N để chơi điện tử (N quen biết Q từ trước). Một lúc sau, nghe thấy Quang nói chuyện với Toàn có tiền để trong cốp xe mô tô, Nguyễn nảy sinh ý định trộm cắp tiền của Q. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N đứng dậy đi ra vị trí để xe mô tô biển số 22B2-399.04, dùng tay trái kéo khung yên xe lên, dùng tay phải luồn qua khe hở giữa yên xe và cốp xe trộm cắp được 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi tiếp tục quay lại trong quán chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn về nhà. Số tiền trộm cắp được Nguyễn đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Vũ Xuân Q, sau khi về nhà, đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, mở cốp xe mô tô ra phát hiện bị mất 3.000.000 đồng, nghi ngờ Nguyễn trộm cắp nên Q đến gặp và yêu cầu trả lại tiền, ban đầu N chối cãi nhưng đến ngày 30/10/2023, N thừa nhận đã trộm cắp số tiền trên của Q. Đến ngày 04/11/2023, không thấy N trả lại tiền, Q làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TQ.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến N đã bồi thường cho Vũ Xuân Q số tiền 3.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (bút lục 36-45); Biên bản thực nghiệm điều tra, Sơ đồ hiện trường, bản ảnh thực nghiệm (bút lục 47-51); lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 18 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ ban hành bản cáo trạng số 33/CT-VKSTP truy tố bị cáo Nguyễn Tiến N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 01(Một) năm đến 01(Một) năm 6 (Sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả rự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Tiến N, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Vũ Xuân Q không yêu cầu đề nghị về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không có, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 29/10/2023, tại quán internet G7 thuộc tổ dân phố 12, phường An T, thành phố TQ, tỉnh TQ, Nguyễn Tiến N, cư trú tại tổ dân phố 05, phường An T, thành phố TQ; có hành vi Trộm cắp tài sản của Vũ Xuân Q, trú tại tổ dân phố 08, phường An T, thành phố TQ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà sớm đi vào con đường trộm cắp vi phạm pháp luật; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và cần xử bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Vũ Xuân Q số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) bị hại đã nhận đủ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần mức án cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục.

[4]. Hội đồng xét xử thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Vũ Xuân Q, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Hiền không yêu cầu đề nghị về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không có. Nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến N 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 2 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 16/4/2024.

Quyết định trả tự do cho bị cáo Nguyễn Tiến N ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến N cho UBND phường An T, thành phố TQ nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tiến N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tiến N, có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại Vũ Xuân Q; người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Hiền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Công Ánh

